TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2023/HS-ST
Ngày: 31-10-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hóa;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đính - Thư ký Tòa án nhân dân hUện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân hUện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông NgUễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 9 năm 2023 theo QUết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lã Văn K, sinh năm 1987; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 10, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lã Văn N, sinh năm 1960 và con bà Đỗ Thị N1, sinh năm 1962; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là thứ hai; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

2. Vũ Thanh B, sinh năm 1987; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 1, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Ngọc N2, sinh năm 1958 và con bà Trần Thị N3, sinh năm 1958; anh em ruột có 04 người, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Đinh Thị T, sinh năm 1987 và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28/3/2023 đến ngày 06/4/2023 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

3. Đỗ Văn M, sinh năm 1987; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm Phượng Đông 2, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn T1, sinh năm 1946 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1955; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là thứ ba; có vợ là Lê Thị Q, sinh năm 1986 và 03 con, lớn nhất sinh

năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 30/3/2023 đến ngày 06/4/2023 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

4. Mai Văn U, sinh năm 1973; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm Phượng Đông 2, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Mai Tiến L, sinh năm 1934 (đã chết) và con bà NgUễn Thị N4, sinh năm 1937; anh chị em ruột có 11 người, bị cáo là thứ bảy; có vợ là Mai Thị L1, sinh năm 1973 và 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

5. NgUễn Văn S, sinh năm 1976; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 7, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông NgUễn Văn H, sinh năm 1920 và con bà Vũ Thị P, sinh năm 1924 (đều đã chết); anh chị em ruột có 08 người, bị cáo là thứ tám; có vợ là NgUễn Thị D, sinh năm 1978 và 01 con, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

6. Đỗ Ngọc L2, sinh năm 1991; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm Nguyễn Quất, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn L3, sinh năm 1965 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L4, sinh năm 1963; anh em ruột có 02 người, bị cáo là thứ nhất; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

7. Phạm Thế A, sinh năm 1997; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm Quang Sơn, xã HQ, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn H1, sinh năm 1974 và con bà Lê Thị T2, sinh năm 1974; anh em ruột có 02 người, bị cáo là thứ nhất; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

- Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn M: Bà Trần Thị Thắm – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định.

- Người làm chứng:

1. Anh Vũ Văn H2, sinh năm 1984;

2. Anh Bùi Thanh N5, sinh năm 1986;

3. Anh Vũ Văn T3, sinh năm 1979;

4. Ông NgUễn Văn N6, sinh năm 1972;

5. Anh Vũ Văn T4, sinh năm 1986;

6. Anh Trần Ngọc D1, sinh năm 1992.

(Có mặt các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; vắng mặt tất cả người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/3/2023, Mai Văn U, Đỗ Văn M, Nguyễn Văn S, Phạm Thế A, Đỗ Ngọc L2 uống bia tại quán bia hơi của anh NgUễn Văn N6 ở xóm 3, xã Hải Hà, huyện Hải Hậu. L2 nhìn thấy người quen là anh Bùi Thế Niên cũng đang ngồi uống bia cùng với Vũ Thanh B, anh Vũ Văn H2, anh Vũ Văn T4, anh Vũ Văn T3 ở bàn phía trong. L2 đi sang bàn của anh Niên để mời bia. Khi L2 mời cả bàn anh Niên uống hết cốc bia thứ 3, B nói với L2 "Em ngồi bàn nào về đi, để cho bọn anh nói chuyện riêng". Anh H2 nhìn sang phía bàn của L2 thì Phạm Thế A nói "Nhìn cái gì?", H2 trả lời "Không có gì".

Lúc sau, S, L2, M, Anh, U thanh toán tiền, ra đến cửa quán thì Lã Văn K (bạn của B) đi từ ngoài vào đứng giữa cửa chặn lại. S nói với K "Tao đây, mày làm gì thì làm đi". K chạy lại xe mô tô (dựng ở lề đường) lấy 01 chiếc gậy rút ba khúc bằng kim loại màu đen vụt liên tiếp 02 cái vào bên phải vùng đầu, tay của S. Thế A đứng phía sau S cầm ghế nhựa màu đỏ (loại ghế tựa) giơ lên, vụt vào tay phải của K một cái. K bỏ chạy về hướng cầu chợ Quán xã Hải Hà.

Thấy K bị đánh, B ở trong quán bia chạy ra dùng hai tay ôm lấy người U, tay phải bóp vào đùi U; U dùng tay phải tát vào mặt B một cái. Thế A cầm ghế nhựa cùng L2 chạy về phía cầu chợ Quán đuổi đánh K. B chạy lại chỗ Thế A, L2 đang đứng; S đi đến dùng tay xô đẩy và đấm vào mặt B một cái, B cũng dùng tay đấm lại một cái vào mặt S. Lúc này, U, M, L2 cũng lao vào dùng tay chân; Thế A cầm ghế nhựa đuổi theo đánh B; B cũng bỏ chạy về phía cầu chợ Quán.

Thấy B bị cả nhóm U, M, S, L2, Thế A đuổi đánh, K đứng trước vừa cản lại vừa chạy giật lùi về cầu chợ Quán. Khi hai bên đuổi nhau đến cầu chợ Quán, xã Hải Hà, cách quán bia khoảng 150m thì B nhặt được 01 đoạn gậy gỗ tròn kích thước khoảng (1,2m x 5cm) cầm ở tay phải; U, M, Thế A, S mỗi người lấy 01 cây mía kích thước khoảng (2m x 4cm); Thế A nhặt một viên gạch vỡ ở lề đường, kích thước khoảng 1cm, tay trái cầm theo chiếc ghế nhựa màu đỏ loại ghế tựa, kích thước (35 x 70)cm. Hai nhóm lao vào đánh nhau. U bị xô ngã ra đường, K dùng gậy ba khúc chạy đến vụt vào người U nhiều cái. U giơ tay phải lên đỡ thì bị vụt trúng vào cánh tay phải. M chạy đến khu vực người dân bán mía trên cầu chợ Quán lấy 01 con dao kích thước khoảng (30 x 3)cm cùng Thế A, S, L2 đuổi theo K và B vào khu vực chợ Quán. M giơ dao về phía B để đe dọa, B giằng chiếc dao trên tay M và gọi K chạy lại giúp. Khi M và B giằng co, mũi dao va trúng vào cổ tay phải của K làm chảy máu. Trong lúc các bị cáo xô xát, tất cả người, phương tiện tham gia giao thông trên Quốc lộ 37B từ hai hướng cầu chợ Quán đều phải dừng lại để đảm bảo an toàn; khu dân cư bị náo loạn, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại khu vực cầu chợ.

Mai Văn U bị gãy đầu dưới xương trụ tay phải, vỡ đầu xa xương đốt 3 ngón III tay phải, rách da nhỏ cẳng tay phải; Phạm Thế A bị rách da vùng đầu; Đỗ Văn M bị rách da vùng đỉnh đầu dài khoảng 04cm, bầm da trên trán trái, cánh tay phải đau phần mềm;NgUễn Văn S bị rách da vùng đầu; Lã Văn K bị thương tích vùng đỉnh trán, vết thương dài 3cm, vết thương cổ tay phải dài 01cm điều trị tại Bệnh viện hUện Hải Hậu từ ngày 26/3/2023 đến ngày 28/03/2023.

Tại các bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 98/KLTTCT-TTPY ngày 06/4/2023, số 196/KLTTCT-TTPY ngày 16/6/2023, số 199/KLTTCT -TTPY ngày 10/7/2023, số 194/KLTTCT-TTPY ngày 10/7/2023, số 225/KLTTCT-TTPY ngày 10/7/2023, y số 224/KLTTCT-TTPY ngày 10/7/2023, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Mai Văn U là 10%; Lã Văn K là 05%;NgUễn Văn S, Đỗ Văn M, Phạm Thế A mỗi bị cáo 01%.

Quá trình điều tra, Lã Văn K, Vũ Thanh B, Đỗ Văn M, Mai Văn U,NgUễn Văn S, Đỗ Ngọc L2 và Phạm Thế A đã tự ngUện thỏa thuận với nhau xong về phần dân sự, không đề nghị Tòa án giải qUết.

Cáo trạng số 88/CT-VKS-HH ngày 27/9/2023, Viện Kiểm sát nhân dân hUện Hải Hậu đã trU tố các bị cáo Lã Văn K, Vũ Thanh B, Đỗ Văn M, Mai Văn U, Nguyễn Văn S, Đỗ Ngọc L2 và Phạm Thế A về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố và đề nghị H2 đồng xét xử: TUên bố các bị cáo Lã Văn K, Vũ Thanh B, Đỗ Văn M, Mai Văn U, Nguyễn Văn S, Đỗ Ngọc L2 và Phạm Thế A phạm tội "Gây rối trật tự công cộng". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Lã Văn K, xử phạt Lã Văn K từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2023. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Thanh B, Đỗ Văn M và Mai Văn U, Nguyễn Văn S, Đỗ Ngọc L2 và Phạm Thế A. Xử phạt mỗi bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao các bị cáo cho UBND các xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Luận cứ bảo vệ, người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn M trình bày: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Do bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú; gia đình thuộc diện hộ cận nghèo...) nên đề nghị H2 đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo với mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Tranh luận tại phiên tòa: Các bị cáo B, U, M, S, Thế A, L2 không tranh luận. Bị cáo K nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng nhưng không đồng ý việc Viện

kiểm sát xác định bị cáo là người khởi xướng. Đại diện Viện kểm sát giữ ngUên quan điểm đã trình bày.

Nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bản thân và cho các bị cáo khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, H2 đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, qUết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an hUện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm qUền, trình tự, thủ tục qU định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, qUết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi qUết định tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lã Văn K giao nộp 01 USB trong đó chứa đoạn vi deo do bị cáo dùng điện thoại quay lại đoạn đường từ sau khi bị cáo đã chạy ra khỏi quán bia, trên đường từ dốc cầu đến đầu cầu chợ Quán. Với chứng cứ này, bị cáo công nhận tội danh và điều luật áp dụng như cáo trạng đã nêu nhưng không thừa nhận hành vi đứng chặn cửa gây sự đối với các bị cáo S, M, U, L2, Thế A và dùng gậy ba khúc vụt vào người S ngay tại cửa quán bia. Bị cáo xác định bản thân đã bị nhóm các bị cáo M, S, U, L2, Thế A gây sự sau khi đã ngồi vào bàn uống bia cùng B. Các bị cáo Vũ Thanh B, Đỗ Văn M, Mai Văn U,NgUễn Văn S, Đỗ Ngọc L2 và Phạm Thế A thừa nhận đã thực hiện hành vi như cáo trạng trU tố; không công nhận lời khai của bị cáo K tại phiên tòa.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Vũ Thanh B, Đỗ Văn M, Mai Văn U, Nguyễn Văn S, Đỗ Ngọc L2 và Phạm Thế A tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo K không thừa nhận là người khởi xướng nhưng không chứng minh được hành vi S, M, U, L2, Thế A là những người đến gây sự với bị cáo tại bàn uống bia; đoạn vi deo bị cáo quay và giao nộp chỉ ghi lại cảnh bị cáo chạy ngoài đường; lời khai của bị cáo mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo khác và không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu xác định bị cáo là người khởi xướng theo quy định của pháp luật là đúng với sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/3/2023, tại quán bia hơi của anh Nguyễn Văn N6 ở xóm 3, xã HH, huyện HH, Mai Văn U, Đỗ Văn M, Nguyễn Văn S, Phạm Thế A, Đỗ Ngọc L2 xảy ra mâu thuẫn, xô xát với Lã Văn K, Vũ Thanh B. K dùng gậy rút ba khúc bằng kim loại, B dùng gậy gỗ, Thế A dùng ghế nhựa, M dùng dao phay; U, S, L2 dùng cây mía đuổi đánh nhau trên

quốc lộ 37B, từ phía trước quán bia của anh Nam đến cầu chợ Quán xã Hải Hà, hUện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Hậu quả: Mai Văn U bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%; Đỗ Văn M, Nguyễn Văn S, Phạm Thế A bị thương tích với tỷ lệ tổn thương mỗi người là 01%, Lã Văn K bị thương tích với tỷ lệ tổn thương là 05%. Việc các đối tượng sử dụng hung khí, đuổi đánh nhau trên quốc lộ 37B và khu vực cầu chợ Quán xã Hải Hà làm náo loạn khu dân cư, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã H2 tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gấy rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu trU tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã H2; hành vi của các bị cáo đã xâm phạm nội quy, quy tắc, điều lệ,…về trật tự chung ở những nơi công cộng mà pháp luật qU định; vi phạm nếp sống văn minh…ảnh hưởng đến hoạt động B thường ở những nơi công cộng. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Lã Văn K là người sử dụng gậy ba khúc đến đánh vào người S, khởi xướng việc gây ra xô xát nên giữa vai trò số 1. Vũ Thanh B, Mai Văn U, Phạm Thế A, Nguyễn Văn S, Đỗ Văn M và Đỗ Ngọc L2 tham gia tích cực nên giữ vai trò số 2 trong vụ án.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Thanh B, Mai Văn U, Phạm Thế A, Nguyễn Văn S, Đỗ Văn M và Đỗ Ngọc L2 đều thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối lỗi nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ qU định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lã Văn K mặc dù không thừa nhận là người khởi xướng nhưng thừa nhận có sử dụng gậy ba khúc tham gia đánh nhau gây náo loạn tại khu vực cầu chợ Quán là đã có thái độ thành khẩn nhưng chưa xác định đúng vị trí, vai trò đồng phạm trong vụ án. H2 đồng xét xử xem xét chiếu cố cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qU định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, sau khi phạm tội, Đỗ Văn M đã ra đầu thú, khai nhận toàn hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Các bị cáoNgUễn Văn S, Đỗ Ngọc L2 và Phạm Thế A, Vũ Thanh B đều là các lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, được chính qUền địa phương nhận quản lý, giáo dục. Mai Văn U có bố đẻ là người có công với Nhà nước được Chủ nhiệm tổng cục chính trị quyết định cho hưởng trợ cấp một lần, mẹ đẻ được Bộ tư lệnh quân khu 3 cấp giấy chứng nhận tham gia dân công hoả tUến; bị cáo còn là lao động chính trong gia đình được chính qUền địa phương xác nhận nên các bị cáo S, L2, Thế A, M, B, U được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ qU định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt: Bị cáo Lã Văn K là người khởi xướng, sử dụng hung khí (gậy ba khúc bằng sắt) trong khi thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo chỉ được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ qU định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo khác đều được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ qU định tại khoản 2 Điều 51. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác, cách ly bị cáo K ra khỏi đời sống xã H2 một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo. Các bị cáo Vũ Thanh B, Mai Văn U, Phạm Thế A, Nguyễn Văn S, Đỗ Văn M và Đỗ Ngọc L2 có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có ý thức sửa chữa lỗi lầm, có khả năng tự cải tạo nên được chính qUền địa phương nơi cư trú nhận quản lý, giáo dục. Vì vậy, H2 đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo B, U, M, S, L2, Thế A được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Lã Văn K và Vũ Thanh B dùng hung khí gây thương tích cho Mai Văn U với tỷ lệ thương tật 10%. Quá trình điều tra, Mai Văn U có đơn xin rút yêu cầu khởi tố, Cơ quan điều tra đã ra qUết định đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án đối với các bị cáo K, B về tội "Cố ý gây thương tích" là phù hợp pháp luật. Trong khi xô xát, Lã Văn K bị thương tích 5%; Đỗ Văn M,Nguyễn Văn S và Phạm Thế A bị thương tích mỗi bị cáo 1%. Quá trình điều tra, các bị cáo không yêu cầu khởi tố nên Công an huyện Hải Hậu đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Quá trình xô xát, các bị cáo đã gây thương tích cho nhau với tỷ lệ thương tích như trên và làm thiệt hại 04 cây mía, loại mía đỏ kích thước (2m x 4cm) có tổng trị giá 60.000 đồng của người bán hàng ở cầu chợ Quán. Tuy nhiên, các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với nhau; bị cáo M tự nguyện thanh toán trả giá trị 04 cây mía cho người bán hàng. Chiếc gậy ba khúc và đoạn gậy gỗ tròn Lã Văn K, Vũ Thanh B sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, sau đó K, B đã vứt đi, không thu giữ được. Chiếc ghế nhựa màu đỏ loại ghế tựa, Phạm Thế A sử dụng đánh K, B là của anh Nguyễn Văn N6 (chủ quán bia). Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Phạm Thế A đã trả lại cho anh Nam nên Cơ quan điều tra không thu giữ, xử lý. Con dao Đỗ Văn M sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội là của người phụ nữ bán mía trên cầu Chợ quán. Sau khi sự việc xảy ra, người phụ nữ không còn bán hàng ở cầu chợ Quán xã Hải Hà nên không thu giữ được con dao. Chiếc USB màu xám, không ghi nhãn hiệu bị cáo Lã Văn K giao nộp cho H2 đồng xét xử tại phiên tòa là vật chứng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần giữ, lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Lã Văn K. Tuyên bố Lã Văn K phạm tội "Gây rối trật tự công cộng"; xử phạt bị cáo 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2023.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Vũ Thanh B, Đỗ Văn M, Mai Văn U,NgUễn Văn S, Đỗ Văn L2, Phạm Thế A. Tuyên bố Vũ Thanh B, Đỗ Văn M, Mai Văn U,NgUễn Văn S, Đỗ Ngọc L2, Phạm Thế A phạm tội "Gây rối trật tự công cộng"; xử phạt mỗi bị cáo 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo Vũ Thanh B bị tạm giữ từ ngày 28/3/2023 đến ngày 06/4/2023; bị cáo Đỗ Văn M bị tạm giữ từ ngày 30/3/2023 đến ngày 06/4/2023; các bị cáo khác không bị tạm giữ, tạm giam). Giao các bị cáo Đỗ Văn M, Mai Văn U cho UBND xã Hải Phúc; giao bị cáo Vũ Thanh B cho UBND xã Hải Lộc; giao bị cáo Nguyễn Văn S cho UBND xã Hải Hà; giao bị cáo Đỗ Ngọc L2 cho UBND xã Hải Thanh; giao bị cáo Phạm Thế A cho UBND xã Hải Quang, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qU định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể qUết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với các bị cáo Vũ Thanh B, Đỗ Văn M, Mai Văn U, Nguyễn Văn S, Đỗ Ngọc L2, Phạm Thế A theo "Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú" của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

4. Xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án 01 USB màu xám, không ghi nhãn hiệu bị cáo Lã Văn K đã giao nộp tại phiên tòa .

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị qUết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc H2 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Lã Văn K, Vũ Thanh B, Đỗ Văn M, Mai Văn U,Nguyễn Văn S, Đỗ Ngọc L2 và Phạm Thế A mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qU định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND hUện Hải Hậu;
- Công an hUện Hải Hậu;
- Chi cục THADS hUện Hải Hậu;
- UBND xã Hải Lộc;
- UBND xã Hải Phúc;
- UBND xã Hải Hà;
- UBND xã Hải Thanh;
- UBND xã Hải Quang
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HĐ ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hóa **Đỗ Việt Hùng** **Ngô Thị Hòe**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Thái **Nguyễn Hải Sơn** **Ngô Thị Hòe**

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND hUện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an hUện Hải Hậu: 02 bản;
- Chi cục THADS hUện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã Hải S: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

TM. H2 ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN H2 ĐỒNG XÉT XỬ

NgUễn Ngọc Phán Phạm Văn Lịch

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hòe

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND hUện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an hUện Hải Hậu: 02 bản;
- Chi cục THADS hUện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã Hải S: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

TM. H2 ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN H2 ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Việt Hùng **NgUễn Hải S** **Ngô Thị Hòe**

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND hUện Hải Hậu: 02 bản;

TM. H2 ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Công an hUện Hải Hậu: 02 bản;
- Chi cục THADS hUện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã Hải Thanh: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

Ngô Thị Hòe